

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Số: 3006 /NĐĐT-KHVT

V/v báo giá Cung cấp vật tư phục vụ
sửa chữa, bảo dưỡng - Số hiệu 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán **Cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng - Số hiệu 07**. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.

- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu.

Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Đông Sơn, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 18/9/2025.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy đề b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Sơn

PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BẢO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 3006 /NĐĐT-KHVT ngày 12 / 9 /2025 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

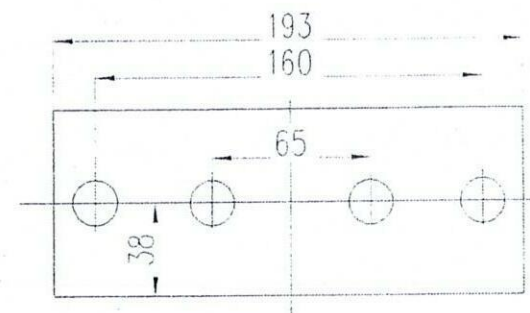
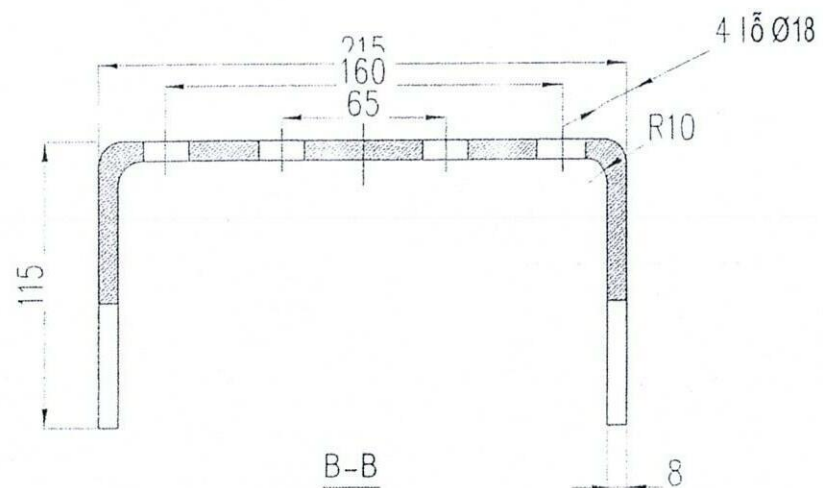
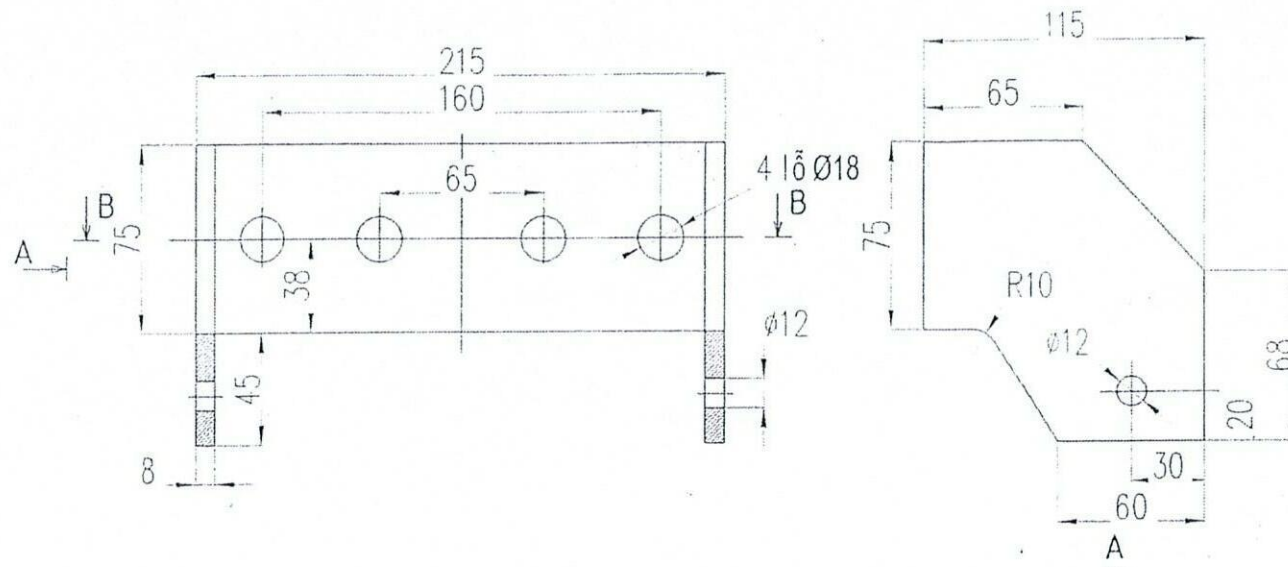
STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Giá đỡ con lăn Ø133x190	Kích thước: 215x115mm; vật liệu thép CT3 mạ kẽm nhúng nóng (Chi tiết theo bản vẽ MK-NL-44/1 đính kèm)		Cái	10				
2	Ống nhựa	Kích thước: Ø32mm, HDPE80-PN10, dày 2.4mm		Mét	200				
3	Van nhựa	Kích thước: Ø32mm-PN16, vật liệu: nhựa HDPE		Cái	02				
4	Măng sông nhựa	Kích thước: Ø32mm-PN16, vật liệu: nhựa HDPE		Cái	10				
5	Cút nhựa 90 độ	Kích thước: Ø32mm-PN16, vật liệu: nhựa HDPE		Cái	10				
6	Phốt làm kín cơ khí	Mã hiệu: EMG1/40-G6/A/ESIC-Q7EGG/Y10 của nhà sản xuất EagleBurgmann		Bộ	04				(**)
7	Gel siêu âm	Thể tích: 5 lít		Can	02				
8	Bơm định lượng PAC	Mã hiệu: GM009PQ1MNN; Áp suất tối đa: 5-7bar (Bao gồm động cơ đồng bộ) của nhà sản xuất Milton Roy		Cái	01				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
9	Khớp giãn nở cao su DN125, kết nối mặt bích	Quy cách: DN125, kết nối mặt bích (tiêu chuẩn mặt bích 5 inch ASNI 150)		Cái	01				
10	Chốt cửa cài	Loại:10300 của nhà sản xuất Việt Tiệp		Bộ	40				
11	Chốt cửa cài	Loại:10280 của nhà sản xuất Việt Tiệp		Bộ	46				
12	Bản lề	Loại: 08115-304 của nhà sản xuất Việt Tiệp		Bộ	28				
13	Gioăng chỉ cao su	Quy cách: Ø130x3mm; vật liệu: cao su		Cái	08				
14	Bu lông giảm chấn khớp nối	Kích thước: M12x18x83 (Bao gồm: Vòng đệm cao su giảm chấn 18x35x9; 04 cao su giảm chấn/bộ)		Bộ	06				
15	Máy đo điện trở cách điện	Mã hiệu: 3166 (1000V/2000MΩ) của nhà sản xuất Kyoritsu		Cái	02				(**)
16	Máy đo điện trở cách điện	Mã hiệu: 3165 (500V/1000MΩ) của nhà sản xuất Kyoritsu		Cái	02				(**)
17	Ampe kìm	Mã hiệu: KEW 2200R của nhà sản xuất Kyoritsu		Cái	02				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
18	Ampe kim	Mã hiệu: KEW 2046R của nhà sản xuất Kyoritsu		Cái	01				(**)
19	Đế từ gá đồng hồ so	Mã hiệu: 7033-10 của nhà sản xuất Mitutoyo		Bộ	06				(**)
20	Máy thổi bụi	Mã hiệu: GBL 800E của nhà sản xuất Bosch		Cái	02				(**)
21	Xếp cáp	Kích thước: Ø225mm		Cái	01				
	Tổng								
	Thuế GTGT								
	Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)								
	Bảng chữ:								

Ghi chú:

- (*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét;
- (**) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.



Yêu cầu kỹ thuật

1. Làm cùn các cạnh sắc
2. Bề mặt ma kẽm nhúng nóng
3. Dung sai kích thước chung theo TCVN 2263-1:2007-m

						Hệ thống: Bảng tài		
						CÔNG TY THIẾT KẾ VÀ SẢN XUẤT PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN		
Chức	Họ và tên	Chữ ký	Ngày			Giá đỡ con lăn $\phi 133 \times 190$		
Ng. vẽ	Ng. Đ. Trung	<i>Đ.T.</i>				Số	Kiểm tra	T. L.
TP. KTAT	Ng. Đ. Hậu	<i>Đ.H.</i>				Lb	15kg	21
						VL: Thép CT3 ma kẽm nhúng nóng		
P. GD	Ng. Văn Kỳ	<i>V.K.</i>				Số hiệu bản vẽ M. H. N. C. 100.001		